

Tìm hiểu chung về phép lập luận giải thích

I. KIẾN THỨC CƠ BẢN

1. Mục đích và phương pháp giải thích

a) Trong đời sống hàng ngày, có biết bao nhiêu là câu hỏi Vì sao? đặt ra đòi hỏi chúng ta phải có sự hiểu biết để trả lời, chẳng hạn: Vì sao lại có nguyệt thực? Vì sao nước biển lại mặn? Vì sao lá cây lại có màu xanh?... Trả lời những câu hỏi như thế, nghĩa là chúng ta đi giải thích một vấn đề.

b) Trong văn nghị luận, việc giải thích thường gắn với những vấn đề khái quát có liên quan đến tư tưởng, đạo lí, các chuẩn mực đạo đức, lối sống,... Chẳng hạn: Tình bạn là gì? Thế nào là trung thực? Vì sao phải khiêm tốn? Thế nào là Có chí thì nên?...

c) Đọc bài văn sau đây và trả lời các câu hỏi.

LÒNG KHIÊM TỐN

Lòng khiêm tốn có thể được coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật.

Điều quan trọng của khiêm tốn là chính nó đã tự nâng cao giá trị cá nhân của con người trong xã hội. Khiêm tốn là biểu hiện của con người đứng đắn, biết sống theo thời và biết

nhìn xa. Con người khiêm tốn bao giờ cũng là người thường thành công trong lĩnh vực giao tiếp với mọi người.

Vậy khiêm tốn là gì? Khiêm tốn là tính nhã nhặn, biết sống một cách nhún nhường, luôn luôn hướng về phía tiến bộ, tự khép mình vào những khuôn thước của cuộc đời, bao giờ cũng không ngừng học hỏi. Hoài bão lớn nhất của con người là tiến mãi không ngừng, nhưng không nhằm mục đích tự khoe khoang, tự đề cao cá nhân mình trước người khác.

Người có tính khiêm tốn thường hay tự cho mình là kém, còn phải phấn đấu thêm, trau dồi thêm, cần được trao đổi, học hỏi nhiều thêm nữa. Người có tính khiêm tốn không bao giờ chịu chấp nhận sự thành công của cá nhân mình trong hoàn cảnh hiện tại, lúc nào cũng cho sự thành công của mình là tầm thường, không đáng kể, luôn luôn tìm cách để học hỏi thêm nữa.

Tại sao con người lại phải khiêm tốn như thế? Đó là vì cuộc đời là một cuộc đấu tranh bất tận, mà tài nghệ của mỗi cá nhân tuy là quan trọng, nhưng thật ra chỉ là những giọt nước bé nhỏ giữa đại dương bao la. Sự hiểu biết của mỗi cá nhân không thể đem so sánh với mọi người cùng chung sống với mình. Vì thế, dù tài năng đến đâu cũng luôn luôn phải học thêm, học mãi mãi.

Tóm lại, con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi người.

Khiêm tốn là một điều không thể thiếu cho những ai muốn thành công trên con đường đời.

(Theo Lâm Ngữ Đường, Tinh hoa xử thế)

- Bài văn giải thích vấn đề gì?

Gợi ý: Nhan đề của bài văn có tác dụng nêu lên vấn đề giải thích không?

- Hãy tìm những câu ở dạng định nghĩa như: Lòng khiêm tốn có thể coi là một bản tính,...

Thử nhận xét về cách giải thích của bài văn này.

Gợi ý:

Những câu ở dạng định nghĩa:

+ Lòng khiêm tốn có thể được coi là một bản tính căn bản cho con người trong nghệ thuật xử thế và đối đãi với sự vật.

+ Con người khiêm tốn bao giờ cũng là người thường thành công trong lĩnh vực giao tiếp với mọi người.

+ Khiêm tốn là tính nhã nhặn, biết sống một cách nhún nhường, luôn luôn hướng về phía tiến bộ, tự khép mình vào những khuôn thước của cuộc đời, bao giờ cũng không ngừng học hỏi.

+... con người khiêm tốn là con người hoàn toàn biết mình, hiểu người, không tự mình đề cao vai trò, ca tụng chiến công của cá nhân mình cũng như không bao giờ chấp nhận một ý thức chịu thua mang nhiều mặc cảm tự ti đối với mọi

người. Cách giải thích:

+ Tác giả đã liệt kê những biểu hiện của lòng khiêm tốn như thế nào?

+ Đưa ra những đối lập giữa người khiêm tốn và kẻ không khiêm tốn có phải là một cách giải thích không?

+ Chỉ ra cái lợi của khiêm tốn, cái hại của không khiêm tốn có phải là để giải thích không?

+ Chỉ ra nguyên nhân của thói không khiêm tốn có tác dụng giải thích như thế nào?

- Để giải thích về "lòng khiêm tốn", tác giả đã nêu ra những nhận định mang tính định nghĩa về lòng khiêm tốn, liệt kê các biểu hiện của lòng khiêm tốn, so sánh giữa người khiêm tốn và kẻ không khiêm tốn. Đây cũng chính là các cách giải thích.

- Chỉ ra cái lợi của khiêm tốn - cái hại của không khiêm tốn, nguyên nhân của thói không khiêm tốn chính là nội dung giải thích.

Vậy thế nào là văn giải thích?

Giải thích trong văn nghị luận là làm cho người đọc hiểu rõ các tư tưởng, đạo lí, phẩm chất, quan hệ,... cần được giải thích, qua đó nâng cao nhận thức, bồi dưỡng trí tuệ, tình cảm cho con người. Để giải thích một vấn đề nào đó, người ta thường sử dụng cách nêu định nghĩa, liệt kê những biểu hiện, so sánh với các hiện tượng cùng loại khác, chỉ ra cái lợi, cái hại, nguyên nhân, hậu quả, cách phát huy hoặc ngăn ngừa,... Không nên dùng những cái khó hiểu hoặc không ai hiểu để giải thích những điều người ta chưa hiểu, cần hiểu.

II. RÈN LUYỆN KỸ NĂNG

1. Các bài văn dưới đây giải thích vấn đề gì? Hãy tóm tắt những ý chính mà người viết

dùng để giải thích cho các vấn đề đó.

LÒNG NHÂN ĐẠO

Lòng nhân đạo tức là lòng biết thương người. Thế nào là lòng biết thương người và thế nào là lòng nhân đạo?

Hằng ngày chúng ta thường có dịp tiếp xúc với đời sống bên ngoài, trước mắt chúng ta, loài người còn đầy rẫy những cảnh khổ. Từ một ông lão già nua răng long tóc bạc, lẽ ra phải được sống trong sự chăm sóc đùm bọc của con cháu, thế mà ông lão ấy phải sống kiếp đời hành khất sống bằng của bố thí của kẻ qua đường, đến một đứa trẻ thơ, quá bé bỏng mà lại sống bằng cách đi nhặt từng mẩu bánh của người khác ăn dở, thay vì được cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ...

Những hình ảnh ấy và thảm trạng ấy khiến cho mọi người xót thương, và tìm cách giúp đỡ. Đó chính là lòng nhân đạo.

Con người cần phải phát huy lòng nhân đạo của mình đối với mọi người xung quanh.

Thánh Găng-đi có một phương châm: "Chinh phục được mọi người ai cũng cho là khó, nhưng tạo được tình thương, lòng nhân đạo, sự thông cảm giữa con người với con người lại càng khó hơn. Điều kiện duy nhất để tạo sự kính yêu và mến phục đối với quần chúng, tốt nhất là phải làm sao phát huy lòng nhân đạo đến cùng và tột độ vậy".

(Theo Lâm Ngữ Đường, Tinh hoa và xử thế)

Gợi ý:

- Giải thích vấn đề "lòng nhân đạo";

- Các ý chính:

+ Lòng nhân đạo - lòng thương người;

+ Loại người còn đầy rẫy những cảnh khổ;

+ Biết xót thương, tìm cách giúp đỡ những cảnh khổ;

+ Phát huy lòng nhân đạo đến cùng và tột độ.

ÓC PHÁN ĐOÁN VÀ ÓC THÂM MỸ

Chính Xanh-tơ Bơ-vơ cũng đã nói: "Tôi biết nhiều người có óc phán đoán rất đúng mà đồng thời lại thiếu óc thẩm mỹ, vì óc thẩm mỹ biểu hiện một cái gì tinh vi nhất, thuộc về bản năng nhất trong cái chỗ tế nhị mơ hồ nhất của các giác quan của ta".

Muốn thưởng thức một bài văn, ta đọc nó chậm chậm một hai lần, xem có cảm thấy cái hay của nó không đã; khi cảm được rồi, ta mới tìm hiểu nó hay ở chỗ nào. Ta dùng trái tim của ta trước rồi sau mới dùng lí trí. Nếu lòng ta không cảm thì càng phân tích lại càng

không hiểu được gì cả. Văn học khác khoa học ở chỗ đó; và óc thẩm mỹ khác óc phán đoán cũng ở chỗ đó: một đằng là sự ưa thích của lòng, một đằng là sự sáng suốt của óc, một đằng cần nhiều cảm thụ tính, một đằng cần nhiều luận lí tính.

Nói vậy không phải là óc thẩm mỹ và óc phán đoán tương phản nhau mà ta không bao giờ dùng lí trí để hiểu được cái đẹp đâu. Vẫn có nhiều cái đẹp có thể giảng được và ai cũng thấy nó hợp lí: chỉ một số tẻ nhạt quá mới có những lí lẽ riêng của nó mà lí trí không sao phân tích nổi, và muốn nhận thức được, ta phải luyện mỹ cảm bằng cách sống thật nhiều, đọc nhiều tác phẩm bất hủ của mọi xứ và mọi thời.

(Theo Nguyễn Hiến Lê, Hương sắc trong vườn văn)

Gợi ý:

- Giải thích vấn đề mối quan hệ giữa phán đoán (lí trí) và thẩm mỹ (rung động thẩm mỹ);
- Các ý chính:
 - + Nhiều người có óc phán đoán rất đúng mà đồng thời lại thiếu óc thẩm mỹ;
 - + Muốn thưởng thức một bài văn, ta dùng trái tim của ta trước rồi sau mới dùng lí trí;
 - + Có thể dùng lí trí để hiểu cái đẹp nhưng quan trọng vẫn là phải luyện mỹ cảm.

TỰ DO VÀ NÔ LỆ

Loài người hơn loài vật là có quyền tự do. Một con hổ đói nhảy xổ vào bất cứ cái gì có thể ăn được bày ra trước mắt nó; một người đói trông thấy vật gì có thể ăn được còn biết suy xét có nên ăn hay không. Con hổ bị cái đói sai khiến không tự kiềm chế được mình; trái lại người ta không để cho cái đói có thể sai khiến được mình, như vậy là người ta được tự do theo ý muốn riêng.

Quyền tự do là của quý báu nhất của loài người. Không có tự do người ta cũng chỉ như súc vật.

Tự do đây không phải nghĩa là hoàn toàn muốn làm gì thì làm: một thứ tự do vô tổ chức và vô ý thức. Vì loài người sống thành đoàn thể, sống thành xã hội cho nên phải hiểu tự do có nghĩa là muốn làm gì thì làm, nhưng làm theo lẽ phải, theo lí trí, để không phạm tới sự tự do của người khác và không phạm đến quyền lợi chung của đoàn thể.

Trái với tự do là nô lệ. Người nô lệ là người phải chịu phục tùng sự đè nén, sự sai khiến bất công của một người hay một thế lực nào khác mạnh hơn mình. Người nô lệ không còn có thể làm việc gì theo ý muốn của mình, theo tài năng của mình để mưu hạnh phúc cho mình nữa.

Không tự do tức là chết.

(Nghiêm Toàn, Việt luận)

Gợi ý:

- Giải thích vấn đề "tự do và nô lệ";

- Các ý chính:

+ Loài người hơn loài vật là có quyền tự do;

+ Không có tự do, người ta cũng chỉ như súc vật;

+ Tự do nghĩa là muốn làm gì thì làm nhưng phải theo lẽ phải;

+ Nô lệ trái với tự do;

+ Không tự do tức là chết.

2. Nhận xét cách giải thích của các bài văn trên.

Gợi ý: Sau khi đã nắm được vấn đề của từng bài, hệ thống hoá được các ý chính của từng

bài, ta mới xem bài văn lập luận giải thích bằng cách nào. Tức là xem xét cách trình bày

các ý, cách thiết lập mối quan hệ giữa các ý để giải thích cho vấn đề nêu ra.

- Tác giả đã dùng những câu ở dạng định nghĩa như thế nào?

Lưu ý cách dẫn các ý kiến của những người nổi tiếng về vấn đề đang giải thích.

- Các biểu hiện cụ thể của vấn đề là gì?

- Tác giả sử dụng so sánh, đối chiếu như thế nào?

- Tác giả chỉ ra những vấn đề gì để lí giải, phân tích vấn đề?

- Bố cục bài văn ra sao? Cách diễn đạt như thế nào?